

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2021

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hương

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Ngh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ngh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ngh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1993;

Địa chỉ cư trú: Thôn Đồng T(xóm 8), xã Kỳ Đ, thị xã K, tỉnh Hà T; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm Nhạn Th, xã Hồng L, huyện Nam Đ, tỉnh Ngh;

Hiện đang cư trú tại: Thái Lan; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ ba.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Anh Nguyễn Tiến T trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Ph kết hôn vào ngày 20 tháng 8 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Đ, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà T. Việc kết hôn tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh

phúc. Đến đầu năm 2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, hai bên ngày càng có sự khác biệt về suy nghĩ và lối sống. Khoảng giữa năm 2016, chị Ph đi xuất khẩu lao động sang Thái Lan. Vợ chồng sống xa nhau, không có điều kiện và thời gian để chăm sóc nhau, hàn gắn những mâu thuẫn vợ chồng nên dẫn đến tình cảm phai nhạt dần. Hiện tại, anh nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ngh giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Ph.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị Ph không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị Ph, hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Ngh đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho thân nhân chị Phạm Thị Ph là ông Phạm Văn Đ(bố đẻ của chị Ph) nhiều lần mà thân nhân của chị Ph cũng không cung cấp địa chỉ của chị Ph ở nước ngoài cho Tòa án biết. Đồng thời cho đến nay, chị Ph cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ngh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, ông Phạm Văn Đbố đẻ chị Ph cung cấp: Hiện chị Ph đang lao động tại Thái Lan nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể và ông đã thông tin cho chị Phương biết việc anh T đang làm thủ tục ly hôn chị Phương tại Tòa án. Chị Ph cũng đồng ý ly hôn nhưng không gửi văn bản cho ông. Việc chị Phạm Thị Ph vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Anh Nguyễn Tiến T, cho anh T được ly hôn với chị Phạm Thị Ph. Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ngh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Tiến T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Hà T, Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Ph hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, chị Phạm Thị Ph có địa chỉ cư trú tại tỉnh Ngh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ngh theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn chị Phạm Thị Ph không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Phạm Thị Ph vẫn cố tình vắng mặt.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Anh Nguyễn Tiến T đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ chứng cứ, tài liệu cho Tòa án nhưng do bận công việc nên anh không tham gia phiên tòa được và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh T phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và chứng cứ mà anh đã cung cấp cho Tòa án. Chị Phạm Thị Ph hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Ngh đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Ph thông qua người thân là ông Phạm Văn Đ(bố đẻ của chị Phương) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của chị Ph”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Đồng thời, yêu cầu chị Ph trình bày ý kiến của mình về việc anh T có đơn xin ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của chị Ph cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của chị Ph cho Tòa án biết. Tòa án đã tiến hành xác minh qua thân nhân của chị Ph thì được ông Phạm Văn Đ cung cấp: Chị Ph là con đẻ của ông và bà Nguyễn Thị Xuân, hiện chị Ph đang lao động ở nước ngoài. Thời gian đầu, Tòa án tiến hành xác minh nhưng chị Ph không liên lạc với ông nên ông không biết địa chỉ để cung cấp cho Tòa án. Nhưng sau đó, ông tìm cách liên lạc với chị Ph qua điện thoại thì biết được chị Ph đang lao động tại Thái Lan nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể; ông đã thông tin cho chị Phương

biết việc anh T đang làm thủ tục ly hôn chị Phương tại Tòa án. Chị Ph cũng đồng ý ly hôn nhưng không gửi văn bản cho ông. Tòa án nhân dân tỉnh Ngh đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 12/4/2021, lần thứ hai vào ngày 12/5/2021 và lần thứ ba vào ngày 09/7/2021, nhưng cả ba lần chị Phạm Thị Ph đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc chị Phạm Thị Ph vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến T và chị Phạm Thị Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Đ, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà T vào ngày 20 tháng 8 năm 2013, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2015, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau; hai bên ngày càng có sự khác biệt về suy nghĩ và lối sống. Giữa năm 2016, chị Phạm Thị Ph đi xuất khẩu lao động sang Thái Lan; vợ chồng sống xa nhau, không có điều kiện và thời gian để chăm sóc nhau, hàn gắn những mâu thuẫn vợ chồng nên dẫn đến tình cảm phai nhạt dần. Hiện tại, anh T nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên mong muốn Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Ph. Xét thấy, hôn nhân giữa Anh Nguyễn Tiến T và chị Phạm Thị Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Tiến T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Tiến T trình bày, anh và chị Phạm Thị Ph không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Tiến T không yêu cầu giải quyết vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Anh Nguyễn Tiến T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến T được ly hôn chị Phạm Thị Ph.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Tiến T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Tiến T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000159 ngày 22/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ngh. Anh Nguyễn Tiến T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tiến T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Chị Phạm Thị Ph có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ngh;
- Cục THADS tỉnh Ngh;
- UBND xã Kỳ Đ, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh